TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN HỒ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/HS-ST.
Ngày: 10 - 8 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÂN HỒ - TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Công Cầm

Ông Nguyễn Phương Thảo

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hằng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ - tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 107/2023/TLST- ST ngày 05 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2023/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lê Sỹ H; tên gọi khác, không, sinh năm 1984, sinh tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu T, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Sỹ S (Đã chết) và bà Lê Thị D, sinh năm 1949; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Bản án số 57/2015/HSST ngày 05/8/2015 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Sơn La, áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Sỹ H 07 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản; Án phí HSST và án phí DSST 400.000 đồng. Lê Sỹ H chấp hành xong án phí HSST và án phí DSST ngày 03/11/2015; Chấp hành xong án phạt tù ngày 28/12/2021.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án số 135/2011/HSST ngày 09/5/2011 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La, áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều

46; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Sỹ H 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 20/3/2023 cho đến nay. Có mặt.

2. Lê Thanh B; tên gọi khác: Lê Hữu B, sinh năm 1984, sinh tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Tiểu khu Kh, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu M (Đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: + Bản án số 05/2008/HSST ngày 22/02/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Ph, tỉnh Vĩnh Phúc, áp dụng khoản 1, 5 Điều 250; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thanh B (Lê Hữu B) 24 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có; Phạt xung quỹ nhà nước 3.000.000 đồng; Án phí HSST 50.000 đồng. Lê Thanh B đã chấp hành xong án phí HSST và tiền phạt xung quỹ nhà nước; Chấp hành xong án phạt tù ngày 14/5/2009.

+ Bản án số 91/2012/HSST ngày 09/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La, áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thanh B (Lê Hữu B) 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Án phí HSST 200.000 đồng. Lê Thanh B chấp hành xong án phí HSST ngày 09/02/2012; Chấp hành xong án phạt tù ngày 31/10/2014.

+ Bản án số 150/2015/HSST ngày 24/9/2015 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La, áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Thanh B (Lê Hữu B) 07 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Án phí HSST 200.000 đồng. Lê Thanh B chấp hành xong án phí HSST ngày 09/11/2015; Chấp hành xong án phạt tù ngày 08/11/2022.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 20/3/2023 cho đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1950; trú tại: Tiểu khu khí T, thị trấn Nông Trường M, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Sỹ H và Lê Thanh B đều là bạn sử dụng ma túy với nhau. Khoảng 08 giờ ngày 20/3/2023, Lê Sỹ H gọi điện thoại di động cho Lê Thanh B để rủ B đi đến bản L, xã L, huyện V tìm mua ma túy để sử dụng, B đồng ý. Sau đó H đi bộ đến khu vực Trường TH và THCS Tiền T, thị trấn Nông Trường M, huyện M thì B điều khiển xe máy BKS: 26B1 – 318.41 đi đến. Tiếp đến B điều khiển xe máy BKS: 26B1 – 318.41 chở H đi đến bản L, xã L, huyện V để tìm mua ma túy. Khi B và H đi đến khu vực gần cây xăng thuộc bản L, xã L, huyện V thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 50 tuổi, không biết tên, địa chỉ. H bảo B dừng xe, sau đó H đi đến hỏi và mua được của người phụ nữ

đó 01 gói Heroine được gói bên ngoài bằng mảnh nilon màu hồng với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, H và B đi vào bụi cây ven đường lấy một ít Heroin ra sử dụng. Số Heroine còn lại H gói lại như ban đầu rồi lấy mảnh giấy bạc gói bên ngoài. Sau đó B điều khiển xe máy chở H đi về. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi B và H đi đến khu vực tiểu khu S, xã V, huyện V thì gặp tổ công tác Công an huyện V đang làm nhiệm vụ, ra tín hiện dừng xe để kiểm tra. H đã thả gói Heroine xuống đất nhưng bị tổ công tác phát hiện, ngay sau đó H đã nhặt dưới đất lên giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy bạc, tiếp đến là lớp nilon màu hồng bên trong đựng chất bột màu trắng nghi là Heroine. H và B khai nhận là gói Heroine của cả hai mua về mục đích để sử dụng chung. Căn cứ vào hành vi vi phạm của Lê Sỹ H và Lê Thanh B, tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng, đồng thời dẫn giải Lê Sỹ H và Lê Thanh B về cơ quan CSĐT Công an huyện V để điều tra làm rõ. Thu giữ đối với Lê Sỹ H: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 105, bên trong có lắp sim số 0829.864.815; 01 chiếc mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu xanh. Tạm giữ, thu giữ đối với Lê Thanh B: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu VESPA, kiểu loại LIBERTY, BKS: 26B1 – 318.41; 01 chiếc mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu xanh đen; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG loại Galaxy J7, bên trong lắp sim số 0348.540.221.

Ngày 20/3/2023, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện V và Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành cân tịnh xác định khối lượng số chất bột màu trắng nghi là Heroine thu giữ của Lê Sỹ H và Lê Thanh B được 0,39 gam. Lấy toàn bộ 0,39 gam làm mẫu trưng cầu giám định, mẫu có ký hiệu HB. Mẫu giám định ký hiệu HB được bàn giao cho Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định chất ma túy, loại ma túy.

Tại Kết luận giám định số 642 ngày 23/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *Mẫu gửi giám định ký hiệu HB là ma túy; Loại Heroine (Heroin); khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,39 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,39 gam, loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định: Không.*

Cáo trạng số: 74/CT-VKS ngày 03/7/2023 của Viện kiểm sát nhân huyện V, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lê Sỹ H về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Lê Thanh B về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới ảnh hưởng đến nội dung vụ án, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Lê Thanh B (tên gọi khác: Lê Hữu B) từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 BLHS xử phạt bị cáo Lê Sỹ H từ 21 tháng tù đến 26 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 BLTTHS đề nghị:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong đựng các vỏ gói ban đầu, phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Lê Sỹ H và Lê Thanh B.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 105, bên trong có lắp sim số 0829.864.815; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG loại Galaxy J7, bên trong lắp sim số 0348.540.221.

- Trả lại cho Nguyễn Thị T (mẹ đẻ của Lê Thanh B) quản lý, sử dụng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu VESPA, kiểu loại LIBERTY, BKS: 26B1 – 318.41 và 01 chiếc mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu xanh đen; Trả lại cho bị cáo Lê Sỹ H 01 chiếc mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu xanh

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST theo quy định.

- Ý kiến của các bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận gì khác.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vân Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vân Hồ, Kiểm sát viên trong qua trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2]. Về chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản niêm phong đồ vật tài liệu bị tạm giữ, Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, Lời khai của người chứng kiến, Bản tự khai; Biên bản ghi lời khai, Biên bản hỏi cung bị can; cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ; thể hiện: Lê Thanh B là đối tượng đã có 03 tiền án đều chưa được xóa án tích. Ngày 20/3/2023, Lê Sỹ H và Lê Thanh B đã có hành vi cất giấu trái phép 0,39 gam Heroine mục đích để sử dụng chung thì bị tổ công tác Công an

huyện V làm nhiệm vụ tại tiểu khu S, xã V, huyện V, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang.

Trên cơ sở đó, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Thanh B (tên gọi khác: Lê Hữu B) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Sỹ H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lê Sỹ H đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng, chưa được xóa án tích nay tiếp tục phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng là tái phạm, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là những tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm của các bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Thanh B là rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo Lê Sỹ H là nghiêm trọng, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý phạm tội.

- Về vai trò đồng phạm: Lê Sỹ H là người khởi xướng, bỏ tiền ra mua ma túy, trực tiếp thực hiện việc trao đổi mua bán ma túy và cất giấu ma túy; Lê Thanh B là người tiếp nhận ý trí, điều khiển xe máy chở Lê Sỹ H đi mua ma túy. Do vậy các bị cáo là đồng phạm với nhau trong vụ án, bị cáo Lê Sỹ H giữ vai trò chính trong vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức án tương sứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Các bị cáo đang bị tạm giam, Hội đồng xét xử tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy bị cáo không có tài sản có giá trị, không có thu nhập, không có điều kiện và khả năng thi hành, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng các vỏ gói ban đầu, phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Lê Sỹ H và Lê Thanh B là vật không còn giá trị sử dụng tuyên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 105, bên trong có lắp sim số 0829.864.815; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG loại Galaxy

J7, bên trong lắp sim số 0348.540.221 là tài sản của các bị cáo sử dụng liên lạc mua ma túy tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu VESPA, kiểu loại LIBERTY, BKS: 26B1 – 318.41 và 01 chiếc mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu xanh đen là tài sản của bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ của Lê Thanh B); việc bị cáo B sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy bà Tươi không biết và không liên quan, Hội đồng xét xử trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T; Đối với 01 chiếc mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu xanh là tài sản của bị cáo Lê Sỹ H không liên quan đến việc phạm tội tuyên trả lại cho bị cáo.

[7] Về nguồn gốc chất ma túy: Các bị cáo Lê Sỹ H và Lê Thanh B khai mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông, không quen biết. Do vậy Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lê Sỹ H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

- Xử phạt bị cáo Lê Sỹ H 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2023.

2. Căn cứ vào điểm o khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Lê Thanh B (Tên gọi khác: Lê Hữu B) phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

- Xử phạt bị cáo Lê Thanh B 05 (Năm) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2023.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì niêm phong bên trong đựng các vỏ gói ban đầu, phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 02 phong bì niêm phong bên trong đựng test thử ma túy đối với Lê Sỹ H và Lê Thanh B.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA loại 105, bên trong có lắp sim số 0829.864.815; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG loại Galaxy J7, bên trong lắp sim số 0348.540.221.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ của Lê Thanh B) quản lý, sử dụng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu VESPA, kiểu loại LIBERTY, BKS: 26B1 – 318.41 và 01 chiếc

mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu xanh đen; trả lại cho bị cáo Lê Sỹ H 01 chiếc mũ bảo hiểm loại mũ nửa đầu màu xanh

Theo biên bản giao nhận vật chứng số 109/BBVC-CCTHA ngày 17/7/2023.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
-Toà án ND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư pháp;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Xuân Hiếu